

Bản án số: 155/2021/HS-PT

Ngày 22 tháng 3 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tửu

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Long

Bà Huỳnh Thanh Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Th - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 407/2020/TLPT- HS ngày 25 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Bùi Văn Ch do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 244/2020/HS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 702/2020/QĐPT-HS ngày 23 tháng 10 năm 2020.

- Bị cáo có kháng cáo: Bùi Văn Ch, sinh năm 1985 tại tỉnh Hòa Bình; ĐKTT tại xóm Lục 1, xã YN, huyện LS, tỉnh Hòa Bình; Tạm trú tại 325/1, tổ 3, ấp Chánh 1, xã TX, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ học vấn lớp 8/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn K và bà Bùi Thị T; Hoàn cảnh gia đình: có vợ và 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giam từ ngày 23/9/2019, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lư Quang Vinh – Luật sư của Văn phòng Luật sư Khang Việt, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh - có mặt.

- Bị hại: Anh Bùi Văn C (chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Bùi Thị Nh, sinh năm 1928; trú tại xóm Lục 1, xã YN, huyện LS, tỉnh Hòa Bình, là mẹ của anh Bùi Văn C, đại diện theo pháp luật.

- Người đại diện theo ủy quyền của bà Bùi Thị Nh: Anh Bùi Văn H, sinh năm 1960; trú tại xóm Lục 1, xã YN, huyện LS, tỉnh Hòa Bình là con ruột của bà Bùi Thị Nh, đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền lập ngày 10/10/2019).

(Đại diện hợp pháp của người bị hại không có kháng cáo, không bị kháng cáo kháng nghị nên Tòa không có triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Bùi Văn Ch và anh Bùi Văn C làm chung với nhau tại bãi xe thuộc xã TTT, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình làm việc cả hai có mâu thuẫn với nhau và đến tháng 9/2019 thì anh C nghỉ việc.

Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 23/9/2019, bị cáo đang cùng gia đình và một số người bạn làm chung tổ chức ăn uống tại bãi xe thuộc xã TTT, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh thì anh Bùi Văn C gọi điện thoại đến chửi, khiêu khích và đòi đánh bị cáo. Trong lúc cãi nhau, bị cáo và anh C hẹn gặp nhau tại bãi xe để nói chuyện và khoảng 20 phút sau thì anh C gọi điện thoại nói là đã đến ngoài bãi xe. Vì bức tức nên bị cáo cầm dao ra để đánh anh C và khi thấy bị cáo cầm dao thì anh C xuống xe bỏ chạy. Bị cáo rượt anh C chạy xung quanh chiếc xe mấy vòng và khi gần đuổi kịp thì anh C chạy vào bãi xe. Bị cáo tiếp tục đuổi theo và đã dùng dao đâm 01 nhát trúng vào vùng lưng anh C, khi anh C quay người lại ôm bị cáo thì bị cáo đâm một phát trúng vào vùng ngực anh C, khi cả hai bị té ngã thì bị cáo dùng dao đâm tiếp 01 nhát nữa vào vùng mông của anh C, làm con dao bị gãy. Lúc này bị cáo thấy anh C nằm gục xuống đất nên đứng dậy, vứt cán dao và hô hoán cho mọi người biết rồi cùng với anh Bùi Văn Th chở anh C đến Bệnh viện đa khoa huyện HM để cấp cứu, nhưng anh C đã chết trên đường đến bệnh viện. Ngoài bị cáo ra thì không còn ai tham gia đánh anh C. Cùng ngày, bị cáo đến Công an huyện HM đầu thú.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 1523-19/KLGD-PY của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: “*Bùi Văn C chết do sốc mất máu không hồi phục do vết thương đâm thủng phổi trái và tim. Trong máu tìm thấy cồn, nồng độ 170 mg/100ml. Máu của Bùi Văn C thuộc nhóm máu A.*”

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 244/2020/HS-ST ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bùi Văn Ch tù chung thân về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/9/2019.

Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

- Buộc bị cáo Bùi Văn Ch phải có nghĩa vụ bồi thường tiền mai táng phí và tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho bà Bùi Thị Nh với số tiền 111.100.000 (Một trăm mười một triệu một trăm nghìn) đồng.

- Buộc bị cáo Bùi Văn Ch phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho Bùi Thị Nh mỗi tháng 180.000 (Một trăm tám chục nghìn) đồng, cho đến khi bà Nh chết.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm, lãi suất, quyền và nghĩa vụ trong thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 20 tháng 7 năm 2020, bị cáo Bùi Văn Ch kháng cáo án sơ thẩm. Lý do: Bị cáo Ch cho rằng Tòa sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án tù chung thân là quá nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo. Vì thế, bị cáo kháng cáo yêu cầu Tòa phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- *Bị cáo Ch có kháng cáo, trình bày:* Giữ nguyên lý do và yêu cầu kháng cáo nêu trên, bị cáo khẳng định nội dung, diễn biến vụ án như cấp sơ thẩm tóm tắt nêu trên là đúng, Tòa sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Giết người” là đúng nên bị cáo không kháng cáo kêu oan, chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, đồng thời cung cấp chứng cứ mới đó là bị cáo đã tác động gia đình nộp số tiền 111.100.000 đồng tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh để bồi thường cho đại diện hợp người bị hại. Vì thế, bị cáo xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tòa sơ thẩm tuyên bố bị cáo Ch phạm tội “Giết người” và xử bị cáo theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, không oan sai. Mức hình phạt Tòa sơ thẩm phạt bị cáo Ch “Tù chung thân” là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Và khi lượng hình Tòa sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã có hành động chờ bị hại đi cấp cứu ngay và đã tự giác ra đầu thú; gia đình của bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại, bác ruột của bị cáo là Liệt sĩ được Tổ quốc ghi công theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định. Tại cấp phúc thẩm bị cáo chứng minh được việc nộp số tiền 111.100.000 đồng tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh để bồi thường thiệt hại, nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, song cũng không đủ căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Cho nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo, trình bày: Bị cáo và bị hại là người cùng xóm, trong quá trình lao động chung bị hại thường xuyên say, xỉn từ đó bị cáo nhắc nhở nên dẫn đến bị hại và bị cáo có mâu thuẫn nhau và mâu thuẫn kéo dài đến khi bị hại nghỉ việc và bị hại thường xuyên dùng điện thoại để chửi bới, khùng bố tinh thần bị cáo thời gian dài dẫn đến việc bị cáo phạm tội ngày 23/9/2019. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra không tổng đạt kết luận điều tra;

Viện kiểm sát không tổng đạt Cáo trạng theo đúng quy định, cơ quan điều tra không làm việc với nhân chứng Bùi Văn Th1, ngoài ra với vết đâm từ dưới lên trên là không có căn cứ vững chắc luật sư có đề nghị làm rõ nhưng cấp sơ thẩm không thực hiện nên đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ điều tra bổ sung. Trong trường hợp không chấp nhận thì đề nghị xử bị cáo tội: Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh và cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ mới là bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, bị cáo là lao động chính trong gia đình phải nuôi mẹ già và con nhỏ, bị hại cũng có lỗi, cùng các tình tiết giảm nhẹ tại cấp sơ thẩm như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có bác ruột là liệt sỹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm trên do không có chứng cứ chứng minh bị hại có lỗi, việc Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không tổng đạt cáo trạng cho Luật sư bào chữa là có sai sót, song không làm thay đổi bản chất vụ án.

Bị cáo không có tranh luận bổ sung đối với Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Đối với việc cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm không tổng đạt kết luận điều tra; Cáo trạng cho người bào chữa là có sai sót, song không làm thay đổi bản chất vụ án nên cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm là đủ.

Bị cáo Bùi Văn Ch kháng cáo trong hạn luật định nên vụ án được xem xét lại theo trình tự phúc thẩm.

[2] Đối với kháng cáo của bị cáo, xét: Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Ch thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa được xác định phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các anh Bùi Văn Th, Bùi Văn N, Bùi Văn Ph, Bùi Văn Th1, Bùi Thị T, Bùi Văn Ph1, Bùi Văn L và Nguyễn Thanh L1 là vào khoảng 20 giờ 45 phút ngày 23/9/2019, khi bị cáo và các anh, chị đang ở tại bãi xe thuộc xã TTT, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh thì nghe bị cáo cãi nhau với một người trong điện thoại. Khoảng 20 phút sau anh C đi bằng xe gắn máy đến trước cổng và thấy bị cáo cầm dao ra rượt

đánh anh C. Sau đó bị cáo chạy vô nói là đã đâm anh C. Các anh chạy ra thấy anh C nằm gục xuống đất và liền lúc đó anh Bùi Văn Th cùng bị cáo đưa anh C đi Bệnh viện, ngoài bị cáo ra thì các anh không thấy có ai tham gia đánh anh C. Lời khai của bị cáo còn phù hợp với vật chứng thu giữ được; phù hợp với Bản kết luận giám định pháp y tử thi, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ xác định ngày 23/9/2019 bị cáo Ch đã dùng dao đâm 03 nhát trúng vào người anh C, trong đó có 01 nhát thủng phổi trái và tim gây ra cái chết cho anh C.

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nó không những tước đoạt đi tính mạng của anh C, gây ra đau thương tang tóc cho gia đình bị hại mà muốn khắc phục phải mất thời gian dài mới có thể vui đi mà hành vi của bị cáo còn gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, mọi mâu thuẫn đều có thể giải quyết bằng con đường thương lượng, hòa giải nhưng bị cáo không làm điều đó mà muốn thể hiện mình, muốn giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực nên khi bị cáo cầm dao chạy ra thì bị hại nhảy xuống xe bỏ chạy, nhưng bị cáo vẫn đuổi theo nhiều vòng và dùng dao đâm bị hại tổng cộng 3 nhát, trong đó có một nhát trúng phổi và tim, gây ra cái chết của bị hại. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Giết người” với tình tiết định khung tăng nặng hình phạt “Có tính chất côn đồ”, qui định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Với tính chất và hậu quả của vụ án như vậy, đáng lẽ phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc nhất của khung hình phạt đề phục vụ cho công tác đấu tranh, phòng chống loại tội phạm này. Song xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã có hành động chở bị hại đi cấp cứu ngay và đã tự giác ra đầu thú; gia đình của bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại, bác ruột của bị cáo là Liệt sĩ được Tổ quốc ghi công. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Nhưng Tòa sơ thẩm chỉ cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 là chưa chính xác. Tại cấp phúc thẩm gia đình bị cáo nộp thêm số tiền 111.100.000 đồng tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh để khắc phục hậu quả theo mức Tòa cấp sơ thẩm tuyên, vì thế cần cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, song với tình tiết giảm nhẹ mới cũng không đủ căn cứ để Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Cho nên theo đề nghị của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của Luật sư và không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm; không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn Ch, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 244/2020/HS-ST ngày 15 tháng 07 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Ch phạm tội “Giết người”.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Ch: Tù chung thân.

Thời hạn tù tính từ ngày 23/9/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo theo quyết định giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Số tiền bị cáo nộp tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh là 111.100.000 đồng theo phiếu thu số 0093561 ngày 11/01/2021 và 0093701 ngày 25/2/2021 được chi trả cho đại diện hợp pháp của bị hại là bà Bùi Thị Nh.

Như vậy, về trách nhiệm dân sự bị cáo còn phải có trách nhiệm cấp dưỡng cho bà Bùi Thị Nh mỗi tháng 180.000 đồng (một trăm tám chục ngàn đồng) từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/7/2020 đến khi bà Nh chết.

4/ Về án phí Hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

5/ Quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được áp dụng theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

6/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh (2);
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh.
- Trại tạm giam TP. Hồ Chí Minh
“để tổng đạt cho bc” (2);
- Lưu hs (2) vp (5) 19b (án 09)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tữu

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thành Long Huỳnh Thanh Duyên

Nguyễn Văn Tửu